

Gia Lâm, ngày 19 tháng 02 năm 2019

Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1976.

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 3 B, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Phạm Đức L**, sinh năm: 1976.

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 3 B, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Th và anh L xác định có 02 con chung tên là Phạm Đức H1, sinh ngày 24/9/1999 và Phạm Thị Ngọc H2, sinh ngày 26/10/2003.

Cháu H1 đã trưởng thành trên 18 tuổi. Chị Th và anh L thống nhất để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh L cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí HN&GDST ngày 24/01/2019 theo biên lai số AA/2010/4172 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G sau khi trừ 150.000 đồng án phí HN&GDST chị Th đã- ợc hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- THADS huyện G;
- UBND xã B, G, Hà Nội (GCNKH số 20/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).